

Số: 471/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với xây dựng Chính phủ điện tử là giải pháp đột phá để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Khai thác triệt để thế mạnh của công nghệ thông tin, cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin về pháp luật, giúp người dân và xã hội sử dụng, khai thác một cách thuận lợi hệ thống thông tin pháp luật được số hóa; kết nối, chia sẻ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thiết thực, kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm.

3. Kế thừa thành quả đạt được, khắc phục hạn chế, tồn tại của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay; tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm trên một số lĩnh vực và của các nước; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, tiết kiệm, hiệu quả và phát huy mọi nguồn lực của xã hội.



II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử nhằm tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2019, xây dựng Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung toàn quốc trên cơ sở nâng cấp trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; liên kết, chia sẻ, cập nhật đầy đủ thông tin về pháp luật đồng bộ, thống nhất trong cả nước.

b) Năm 2020, phấn đấu 100% bộ, ngành, đoàn thể, địa phương xây dựng, hoàn chỉnh Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có để cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin về pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; liên kết, chia sẻ với Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp.

c) Năm 2021, phấn đấu xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, các sản phẩm có nội dung số hóa, các phần mềm phổ biến, giáo dục pháp luật; gia tăng sự tương tác, trao đổi, chia sẻ thông tin đa chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp qua hình thức đối thoại trực tuyến, các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp khác.

d) Huy động rộng rãi mạng viễn thông, mạng xã hội tham gia phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của cả nước trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp

a) Nội dung hoạt động:

- Đánh giá thực trạng hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, kỹ thuật, các trang thiết bị, nguồn nhân lực hiện có phục vụ việc vận hành Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.



- Tiến hành nâng cấp, bố trí nguồn lực để xây dựng, vận hành, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của cả nước bảo đảm hoạt động liên tục; thường xuyên cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Về nội dung Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Thiết kế, tích hợp, vận hành các ứng dụng, phần mềm: tra cứu, tìm kiếm thông tin về pháp luật; Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi, đôn đốc hoạt động về phổ biến, giáo dục pháp luật (thống kê số liệu, báo cáo kết quả hoạt động, kế hoạch...); tư vấn, hỏi đáp pháp luật; đối thoại chính sách pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho người dân và doanh nghiệp; thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; diễn đàn trao đổi, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm và mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả; phần mềm giảng dạy pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa;

+ Chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng thông tin điện tử pháp điển, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thông tin phổ biến chủ trương, kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; định hướng kịp thời chủ đề, nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; thông tin về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật...;

b) Sản phẩm: Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng cấp xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng thống nhất trong cả nước; các ứng dụng, phần mềm, tài liệu được xây dựng, tích hợp, kết nối, sử dụng chung.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện nâng cấp, vận hành, khai thác, sử dụng ổn định trong năm 2019 - 2020; tiếp tục cập nhật thông tin, duy trì hoạt động ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

d) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm sự vận hành của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành và truy cập cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương phối hợp cung cấp, tích hợp thông tin, số liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành và truy cập cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp.

2. Xây dựng, hoàn chỉnh Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có; quản lý, khai thác, vận hành Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương

a) Nội dung hoạt động

- Xây dựng, hoàn chỉnh Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật đã có; quản lý, khai thác, vận hành Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương bảo đảm các yêu cầu sau:

Về vị trí: Thiết lập vị trí thống nhất của Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật ở giữa giao diện thuộc Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đối với một số bộ, ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thiết lập Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thì tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh giao diện Cổng hoặc Trang theo yêu cầu hoặc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin kỹ thuật để có thể hoạt động liên tục, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng.

Về nội dung: Ngoài các thông tin phải có theo quy định của pháp luật hiện hành, Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương phải bảo đảm các nội dung thông tin thành phần sau đây:

+ Tài liệu giới thiệu các văn bản pháp luật mới ban hành thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương: đăng tải toàn văn bản; tài liệu hợp báo, thông cáo báo chí về văn bản pháp luật; tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của văn bản quy phạm pháp luật; tài liệu phổ biến, giới thiệu, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ công chức và cho Nhân dân; các tài liệu phổ biến, giới thiệu nội dung văn bản luật, pháp lệnh khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Đối với Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương có thêm tài liệu, đề cương giới thiệu các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Hướng dẫn, chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn, đối tượng quản lý;

+ Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Báo cáo viên pháp luật; Tuyên truyền viên pháp luật;

+ Hỏi đáp hoặc tư vấn pháp luật trực tuyến;

+ Đối thoại chính sách - pháp luật;

+ Các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực tuyến hoặc các video tiêu phẩm, tình huống pháp luật hoặc các hình thức khác được đăng tải thuộc phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương;

+ Số liệu thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi, đôn đốc hoạt động về phổ biến, giáo dục pháp luật (báo cáo kết quả hoạt động, kế hoạch, hướng dẫn chuyên môn, danh sách Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật, hoạt động cụ thể...);

+ Các nội dung khác phù hợp với nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của từng bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

Về kỹ thuật: Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trong Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục; thông tin về pháp luật, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành được cập nhật chủ động, đầy đủ, kịp thời; thực hiện chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật và trao đổi, đồng bộ dữ liệu từ Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của cả nước. Cấu trúc dữ liệu thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành, địa phương cần thống nhất với chuẩn cấu trúc dữ liệu thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, phân công cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng, cập nhật tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành để đăng tải kịp thời trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật, đăng tải thông tin, số liệu thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật lên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật để dùng chung trên toàn quốc theo Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành và truy cập cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Khuyến khích cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc bộ, ngành, đoàn thể, địa phương thiết lập, vận hành chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý để thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Sản phẩm:

- Đối với bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật: Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng cấp đảm bảo cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật và kết nối, chia sẻ đầy đủ thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp.



- Đối với bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chưa có Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật: Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật được xây dựng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu như đối với Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành, địa phương đã được thiết lập và nâng cấp.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện nâng cấp, vận hành, khai thác và sử dụng trong năm 2019; tiếp tục cập nhật thông tin, duy trì hoạt động ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

d) Trách nhiệm thực hiện: Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

3. Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật để đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Nội dung hoạt động: Xây dựng, cập nhật các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp và đáp ứng nhu cầu của cán bộ và Nhân dân.

b) Sản phẩm: Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật; Đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới; sách, cẩm nang, tờ gấp, câu chuyện pháp luật; tiểu phẩm pháp luật, video, các bài giảng điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; các tài liệu, chương trình, sản phẩm khác.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Trách nhiệm thực hiện

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương biên soạn, đăng tải một số tài liệu, ấn phẩm mẫu đối với một số văn bản pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, soạn thảo và một số văn bản pháp luật mới ban hành;

- Các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước để đăng tải và cập nhật theo quy định trên cơ sở hướng dẫn và các ấn phẩm mẫu do Bộ Tư pháp ban hành.

4. Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

Việc xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

5. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở

a) Nội dung hoạt động

- Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật qua ứng dụng mạng xã hội, công nghệ viễn thông, thông tin như facebook, youtube, twitter và các mạng xã hội khác...; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các diễn đàn giao lưu trực tuyến về chính sách pháp luật; xây dựng phần mềm ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật trên điện thoại (hỏi đáp pháp luật, tin nhắn...) phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

- Xây dựng, khai thác, sử dụng có hiệu quả kênh truyền hình pháp luật trực tuyến; kết nối, tăng cường sự tương tác với các tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật phát trên sóng truyền thanh, truyền hình quốc gia và mạng lưới thông tin cơ sở để cung cấp thông tin chính thống, có bản quyền dịch vụ, kịp thời, linh hoạt và đa dạng.

b) Sản phẩm: Các phần mềm ứng dụng, các kênh phổ biến, giáo dục pháp luật trên facebook, youtube, twitter..., tổng đài điện thoại, các chương trình tin nhắn miễn phí phục vụ việc tra cứu thông tin pháp luật, kênh truyền hình pháp luật được xây dựng; các diễn đàn trực tuyến được tổ chức nhằm kết nối, chia sẻ thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Trách nhiệm thực hiện: Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Nội dung hoạt động: Chuẩn hóa nội dung chương trình, tài liệu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn bằng hình thức trực tuyến trên môi trường mạng.

b) Sản phẩm: Các chương trình, tài liệu được xây dựng, sử dụng, các khóa bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức.

b) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Trách nhiệm thực hiện: Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về nguồn nhân lực, tài chính

a) Rà soát, củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật. Khuyến khích, huy động cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, các luật sư, luật gia, nhà khoa học... tham gia tư vấn, giải đáp pháp luật, trao đổi, thảo luận, bình luận, phổ biến, giảng dạy pháp luật trực tuyến; xây dựng, vận hành hệ thống ứng dụng tư vấn pháp luật trực tuyến theo phương thức xã hội hóa.

b) Sử dụng ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, đoàn thể địa phương kết hợp ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ chương trình, đề án, dự án, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có; thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin; khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Giải pháp về kỹ thuật

Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng hệ thống trả lời tự động trong tổ chức, quản lý, khai thác; phát huy cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng, ứng dụng các công nghệ mới nhất với các phân hệ cụ thể, tích hợp mạng xã hội để tạo lập kênh thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật chính thống trên toàn quốc. Xây dựng Cổng hoặc Trang thông tin điện tử theo công nghệ hiện đại, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử; tích hợp các loại thông tin đa phương tiện, các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Giải pháp về truyền thông

Tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nội dung, yêu cầu phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, củng cố và hình thành thói quen chủ động, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật trên internet; giúp cán bộ, Nhân dân khai thác, sử dụng công nghệ thông tin để tiếp cận pháp luật.

4. Giải pháp về thể chế

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu để hoàn thiện thể chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành, địa phương trong việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ việc dành nguồn lực xây dựng, thiết lập cơ sở hạ tầng công nghệ đến việc duy trì vận hành, có hiệu quả các Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; thường

xuyên hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tích cực thực hiện Đề án.

5. Giải pháp khác

a) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm các nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; hợp tác, giới thiệu giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Khảo sát, đánh giá hiệu quả, tác động từ ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời; xây dựng, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì, hướng dẫn các bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Nâng cấp, xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của cả nước; ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành và truy cập cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Đề án, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án trên phạm vi toàn quốc.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ việc duy trì, vận hành các Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; giao, phân bổ, quản lý dự toán chi ngân sách; cấp phát kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.



d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Căn cứ vào nội dung Đề án và điều kiện thực tiễn để cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn và hằng năm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật và bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Đề án.

- Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp.

đ) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Đề án.

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án và điều kiện thực tiễn địa phương để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị cơ sở trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b) Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung và khối lượng công việc được phân công trong Đề án và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng dự toán và bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án thuộc phạm vi quản lý.

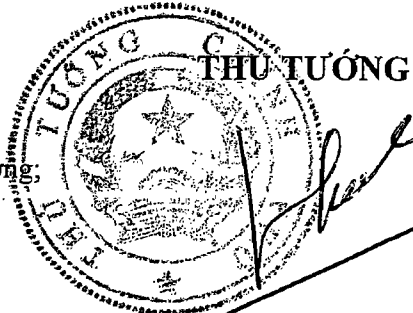
c) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2b). **98**



Nguyễn Xuân Phúc